

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Công bố năng lực tiếp nhận thực hành theo Nghị định 111/2017
(QUÝ II/2026)

I. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA VÀ NGOẠI KHOA Y3

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	8	65	80		30
2	Tim mạch 2	1	54	10		5
3	Tim mạch 3	3	55	30	16	0
4	HSTC- CD	3	35	30		20
5	Cấp cứu	6	5	15		10
6	Cơ Xương Khớp	3	55	30	16	0
7	Hô Hấp	3	76	30	16	0
8	Lão	1	50	10		10
9	Nhiễm	2	50	20		10
10	Nội tiết	30	45	30	16	0
11	Thận tiết niệu	3	40	30	16	0
12	Thần kinh	4	50	40		30
13	Tiêu hóa	3	45	30	16	0
14	Ngoại TH	4	90	40	12	0

II. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y4

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	6	65	60		30
2	Tim mạch 2	1	54	10		10
3	Tim mạch 3	3	55	30		0
4	HSTC- CD	3	35	30		20
5	Cấp cứu	4	5	15		10
6	Cơ Xương Khớp	3	55	30		0
7	Hô Hấp	3	76	30		0
8	Lão	1	50	10		10
9	Nhiễm	2	50	20		10
10	Nội tiết	2	45	20		0
11	Thận tiết niệu	3	40	30		0
12	Thần kinh	4	50	40		20

13	Tiêu hóa	3	45	30		0
----	----------	---	----	----	--	---

III. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ MẮT Y 5

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Mắt	2	10	20	13	5

IV. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y6

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	7	65	70		30
2	Tim mạch 3	3	55	30	13	0
3	Cấp cứu	3	5	15		10
4	Cơ Xương Khớp	3	55	30	13	0
5	Hô Hấp	3	76	30	13	0
6	Lão	1	50	10		10
7	Nhiễm	2	50	20		10
8	Nội tiết	3	45	30	13	0
9	Thận tiết niệu	3	40	30	13	0
10	Thần kinh	3	50	30		20
11	Tiêu hóa	3	45	30	13	0

V. SAU ĐẠI HỌC/ NỘI TỔNG QUÁT

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	6	65	30		10
2	Tim mạch 3	2	55	10		5
4	Cơ Xương Khớp	1	55	5		5
5	Hô Hấp	1	76	5		5
6	Lão	2	50	10		5
9	Thận tiết niệu	2	40	10		5
10	Thần kinh	2	50	10		5
11	Tiêu hóa	1	45	5	5	0
12	Nội tiết	1	45	5	5	0

VI. SAU ĐẠI HỌC/ NHÂN KHOA

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Mắt	2	10	10	0	5

VII. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Cơ Xương Khớp	1	55	15	15	0
2	Hô Hấp	1	76	15	15	0
3	Lão	1	50	15		15
4	Nhiễm	2	50	30		30
5	Thận tiết niệu	2	40	30		30
6	Thần kinh	1	50	15		15
7	Tiêu hóa	1	45	15		15
8	Ngoại TH	1	90	15		15
9	Tim mạch 1	1	65	15		15

VIII. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	HSTC- CD	1	35	10	10	0
2	Cơ Xương Khớp	1	55	10		10
3	Hô Hấp	1	76	10		10
4	Lão	1	50	10		10
5	Nhiễm	1	50	10		10
6	Thận tiết niệu	2	40	20		20
7	Thần kinh	1	50	10		10
8	Tiêu hóa	1	45	10		10
9	Ngoại TH	3	90	30		20
10	Ngoại TN	1	30	10		10
11	Nội tổng hợp	1	50	10		10
12	Cấp cứu	3	5	15	10	0

IX. CHUYÊN KHOA I/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 3	1	55	5		5
2	Nội tiết	1	45	5		5
3	Ngoại TH	1	90	5		5
4	Tai mũi họng	1	30	5		5

XI ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	5	0	50		40

XI ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM VI SINH - KÝ SINH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	5	0	50		30

XII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HÓA SINH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	7	0	50		30

XIII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	5	0	50	40	10

XIV. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Chẩn đoán hình ảnh	4	0	40	4	36

XV. CHUYÊN KHOA I/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	2	0	10	2	5

XVI. THẠC SĨ/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15	5	5

XVII. CHUYÊN KHOA I/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15	0	5

XVIII. THẠC SĨ/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15	7	5

XIX. ĐẠI HỌC/ DƯỢC HỌC (NĂM 5)/ THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH CHĂM SÓC DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15		5

XX. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 3)/ THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN YHCT

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3				

XXI. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC KẾT HỢP 2

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

XXII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 2

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

XXIII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA KẾT HỢP HỆ THỐNG CƠ XƯƠNG KHỚP

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

LẬP BẢNG



Phạm Chi Minh Nguyệt

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**DANH SÁCH CÁN BỘ Y TẾ LÀ VIÊN CHỨC CỦA BỆNH VIỆN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA HƯỚNG DẪN, GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2017/ NĐ-CP (QUÝ II/2026)**

I. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA VÀ NGOẠI KHOA Y 3

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trần Ngọc Tuấn	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026877/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
2	Hồ Dũng Tiến	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026875/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
3	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
4	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
5	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
6	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
7	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
8	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
9	Võ Bá Thông	TM2	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0002066/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/3/2014	12	1
10	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
11	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
12	Lê Hiền Cẩm Thu	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0027916/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp, nội tim mạch	12/10/2014	12	1
13	Bùi Ngọc Tân	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	047883/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/02/2020	06	1
14	Nguyễn Phương Giao	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	045679/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/07/2019	07	1
15	Nguyễn Duyên Tuấn	HSTC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	051880/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/06/2021	05	1
16	Trần Việt Hùng	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
17	Trương Nguyên Lợi	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0017711/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
18	Châu Bình Thạnh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1
19	Phan Thị Anh Thư	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
20	Nguyễn Lê Hải Sơn	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059770/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	11/01/2024	03	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
21	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1
22	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
23	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
24	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
25	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
26	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
27	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
28	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
29	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
30	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1
31	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
32	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
33	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
34	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
35	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
36	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1
37	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần Kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
38	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
39	Nguyễn Quốc Hải	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội thần kinh	0025659/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
40	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
41	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
42	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1
43	Hà Phúc Tuyên	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
1	Trương Minh Hải	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chấn thương chỉnh hình	0018377/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	22/06/2018	08	1
2	Nguyễn Minh Tiến	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngoại tổng hợp	0031189/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại, ung bướu	12/08/2015	11	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
3	Nguyễn Thiện Nhân	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ung bướu	009649/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	13/08/2013	13	1
4	Nguyễn Phước Thạnh	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngoại tổng hợp	000560/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25/07/2012	14	1

II. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y4

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
2	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
3	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
4	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
5	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1
6	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
7	Võ Bá Thông	TM2	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0002066/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/3/2014	12	1
8	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
9	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
10	Lê Hiền Cẩm Thu	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0027916/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, nội tim mạch	12/10/14	12	1
11	Bùi Ngọc Tân	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	047883/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/02/2020	06	1
12	Nguyễn Phương Giao	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	045679/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/07/2019	07	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
13	Nguyễn Duyên Tuấn	HSTC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	051880/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/06/2021	05	1
14	Châu Bình Thạnh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1
15	Phan Thị Anh Thu	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
16	Nguyễn Lê Hải Sơn	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059770/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	11/01/2024	03	1
17	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1
18	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
19	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
20	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
21	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
22	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
23	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
24	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
25	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
26	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
27	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
28	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
29	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
30	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
31	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
32	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1
33	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần Kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
34	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
35	Nguyễn Quốc Hải	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội thần kinh	0025659/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
36	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
37	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
38	Hà Phúc Tuyên	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
39	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1

III. ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/ MẮT Y5

STT	Họ và tên		Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. Có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Cao Ngọc Thạch	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	039788/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	15/06/2017	09	1
2	Lê Thị Diệu Hiền	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	0017693/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/02/2014	12	1

IV. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y6

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. Có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Hồ Dũng Tiến	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026875/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
2	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
3	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
4	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
5	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
6	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1
7	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
8	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
9	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
10	Lê Hiền Cẩm Thu	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0027916/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, nội tim mạch	12/10/14	12	1
11	Châu Bình Thạnh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
12	Phan Thị Anh Thu	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
13	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1
14	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
15	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
16	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
17	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
18	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
19	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
20	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
21	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
22	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1
23	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
24	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
25	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
26	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
27	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
28	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1
29	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần Kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
30	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
31	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
32	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
33	Hà Phúc Tuyên	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
34	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1

V. SAU ĐẠI HỌC/ NỘI TỔNG QUÁT

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Văn Sĩ	TM1	TS.BS	Nội tổng hợp	18033/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	25/02/2014	12	1
2	Trần Ngọc Tuấn	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026877/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
3	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
4	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
5	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
6	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
7	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
8	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/2017	09	1
9	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
10	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
11	Trần Hồ Hồng Quyên	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Lão khoa	0027133/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/11/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
12	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
13	Trương Quang Tâm	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Quản lý y tế	011511/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	30/08/2019	07	1
14	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
15	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
16	Nguyễn Quốc Hải	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội thần kinh	0025659/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
17	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
18	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1

VI. SAU ĐẠI HỌC/ NHÃN KHOA

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Cao Ngọc Thạch	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	039788/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	15/06/2017	09	1
2	Lê Thị Diệu Hiền	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	0017693/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/02/2014	12	1

VII. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Châu Kim Ngân	CXK	Cử nhân	Điều dưỡng	011499/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
2	Phạm Thị Chinh	HH	Cử nhân	Điều dưỡng	0035048/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	04/06/16	10	1
3	Trần Thị Yến	LÃO	Cử nhân	Điều dưỡng	0027673/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/04/2023	04	1
4	Lê Thụy Minh Trâm	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	0017744/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	09/06/2014	12	1
5	Nguyễn Thị Nga	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	008383/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
6	Đào Anh Tuấn	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	025689/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
7	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	0027136/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
8	Phạm Phú Cường	Thần kinh	Cử nhân	Điều dưỡng	0017683/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
9	Nguyễn Thị Trúc	Tiêu hóa	Cử nhân	Điều dưỡng	0027138/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	23/10/2019	07	1
10	Nguyễn Thanh Tú	NGTH	Cử nhân	Điều dưỡng	038392/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
11	Nguyễn Ngọc Dung	GMHS	Cao đẳng	Điều dưỡng	011470/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1

VIII. ĐẠI HỌC/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Ngô Hồng Trường	HSTC	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
2	Châu Kim Ngân	CXK	Cử nhân	Điều dưỡng	011499/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
3	Lê Tấn Hoàng	HH	Cử nhân	Điều dưỡng	011485/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
4	Trần Thị Yến	LÃO	Cử nhân	Điều dưỡng	0027673/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	28/04/2023	03	1
5	Lê Thụy Minh Trâm	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	0017744/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	09/06/2014	12	1
6	Đào Anh Tuấn	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	025689/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
7	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	0027136/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
8	Phạm Phú Cường	Thần kinh	Cử nhân	Điều dưỡng	0017683/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
9	Nguyễn Thị Trúc	Tiêu hóa	Cử nhân	Điều dưỡng	0027138/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	23/10/2019	07	1
10	Nguyễn Thanh Tú	NGTH	Cử nhân	Điều dưỡng	038392/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
11	Lê Văn Phụng	Ngoại TH	Cử nhân	Điều dưỡng	0017730/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
12	Trần Kim Hằng	Ngoại TH	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017690/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	15/10/2014	12	1
13	Võ Thị Thu Thảo	Ngoại TN	Cử nhân	Điều dưỡng	0031827/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	18/9/2015	11	1
14	Nguyễn Thị Thu Loan	NTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0020872/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	16/5/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
15	Nguyễn Văn Đông	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	055086/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	21/09/2022	04	1
16	Lê Thị Lụa	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
17	Trần Kim Loan	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	12/09/2015	11	1

IX. CHUYÊN KHOA I/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Sa Bôi	TM3	ĐD CKI	Điều dưỡng	0028859/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	25/03/2015	11	1
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nội tiết	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017684/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	27/07/2017	09	1
3	Trần Kim Hằng	GMHS	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017690/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	15/10/2014	12	1
4	Lại Thị Kim Sáng	TMH	ĐD CKI	Điều dưỡng	0025685/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	01/10/2019	07	1

X. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/6/2016	17	1
3	Đoàn Thị Mỹ Huế	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	007588/BĐ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/6/2016	05	1
4	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
5	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XI. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM VI SINH - KÝ SINH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/6/2016	17	1
3	Trương Thanh Thanh	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	053870/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	11/05/2022	04	1
4	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
5	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HÓA SINH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/06/2016	17	1
3	Đoàn Thị Mỹ Huệ	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	007588/BĐ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/06/2016	05	1
4	Đặng Thị Thúy Hằng	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0032674/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	16/11/2015	04	1
5	Nguyễn Thị Ngân	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	046853/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	01/11/2019	06	1
6	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
7	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XIII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Thanh Thanh	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	053870/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	11/05/2022	04	1
2	Đặng Thị Thúy Hằng	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0032674/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	16/11/2015	04	1
3	Nguyễn Thị Ngân	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	046853/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	01/11/2019	06	1
4	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
5	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XIV. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Võ Văn Chí	CĐHA	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh y học	027828/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	12/05/2017	09	1
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	CĐHA	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	049866/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	21/09/2020	06	1
3	Mai Thị Vân Anh	CĐHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	055702/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	21/11/2022	04	1
4	Lê Hồng Bảo Trân	CĐHA	Kỹ thuật viên Kỹ thuật hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	047704/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	06/02/2020	06	1

XV. CHUYÊN KHOA I/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1

XVI. THẠC SĨ/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1
3	Lê Bá Tiệp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập nhẫu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XVII. CHUYÊN KHOA I/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1
3	Lê Bá Tiệp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập nhâu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XVIII. THẠC SĨ/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1
3	Lê Bá Tiệp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XIX. ĐẠI HỌC/ DƯỢC HỌC (NĂM 5)/ THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH CHĂM SÓC DƯỢC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1
3	Lê Bá Tiệp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập nhẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XX. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 3)/ THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN YHCT

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/2014	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/14	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

XXI. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC KẾT HỢP 2

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/2014	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/2014	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

XXII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 2

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/2014	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/2014	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

XXIII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA KẾT HỢP HỆ THỐNG CƠ XƯƠNG KHỚP

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/2014	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/2014	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT- VLTL- PHCN	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

LẬP BẢNG

Phạm Thị Minh Nguyệt

